

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST

Ngày: 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Ngô Thị Như Hoa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2021/TLST – HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST – HS ngày 13/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh T**, Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Bố là Lê Ngọc S, sinh năm 1958 và mẹ là Bùi Thị B, sinh năm 1964. Vợ, con: chưa; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 25/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù ngày tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Ngày 28/10/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Tổng hợp với bản án số 107/2009/HSST ngày 25/6/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, buộc chấp hành chung của hai bản án là 30 tháng tù.

- Ngày 22/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn (nay là toà án nhân dân thành phố Hòa Bình) xử phạt 07 năm tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 23/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, Trú tại: Tổ B, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/12/2020 Lê Thanh T sinh năm 1989 trú tại tổ A, phường T, thành phố H một mình lái xe xe ô tô BKS 30F-050.06 của chị Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình đi đến khu vực Đà Giang thuộc phường Đ, thành phố Hòa Bình với mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp người đàn ông không quen biết, qua trao đổi T mua được 03 gói nilong chứa ketamin và 04 viên MDMA. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong chiếc tất đang đeo chân bên phải rồi lái xe đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến tổ 18, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình thì bị tổ công tác công an tỉnh Hòa bình phát hiện, kiểm tra. T khai nhận bản thân cất giấu ma túy trong tất và tự nguyện nộp ma túy cho cơ quan công an. Cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 376/KLGD-CAT-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 04 viên nén màu xanh trong gói ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong ghi tên “Vật chứng ghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lê Thanh T, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 1, phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình ngày 22/12/2020” gửi giám định có tổng khối lượng 1,96, là ma túy, loại MDMA.

Chất dạng tinh thể màu trắng trong 03 gói ký hiệu G2, G3, G4 trong phong bì niêm phong ghi “vật chứng ghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Lê Thanh T, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 1, phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình ngày 22/12/2020” gửi giám định có khối lượng là 2,39g là ma túy, loại Ketamine”.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 04/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt Lê Thanh T mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã hoàn trả sau giám định.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imel 3531611182415 trong có 01 sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nokia màu xanh, số Imel 1: 353141114906428 trong có 02 sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng, không có số Tmeil, trong có 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imeil 359311062856636 đã qua sử dụng, không có sim; 01 giấy phép lái xe số 170209037600 mang tên Lê Thanh T, 01 chứng minh thư nhân dân số 113361199 mang tên Lê Thanh T và số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô Mazda màu trắng BKS 30F-050.06, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, trú tại tổ 13, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình nên không đề cập xem xét.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T khai nhận bản thân đã có 03 tiền án, chưa được xóa án tích và vào ngày 22/12/2020 có hành vi tàng trữ trái phép 2,39g là ma túy, loại Ketamin và 1,96g gam là ma túy, loại MDMA, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang người cùng toàn bộ tang vật. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tính tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai nhận mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực đê Đà Giang thuộc địa bàn phường Đồng Tiến thành phố Hòa Bình. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ người này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imel 3531611182415 trong có 01 sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nokia màu xanh, số Imel 1: 353141114906428 trong có 02 sim, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng, không có số Tmeil, trong có 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imeil 359311062856636 đã qua sử dụng, không có sim; 01 giấy phép lái xe số 170209037600 mang tên Lê Thanh T, 01 chứng minh thư nhân dân số 113361199 mang tên Lê Thanh T và số tiền 2.000.000 đồng là những tài sản cá nhân và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô Mazda màu trắng BKS 30F-050.06, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1990, trú tại tổ 13, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Lê Thanh T. Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imel 353161110824185 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 sim viettel đã qua sử dụng; 01 điện thoại nokia màu xanh, số Imel 1: 353141114906428 đã qua sử dụng và 02 sim viettel đã qua sử dụng ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng, không có số Tmeil và 01 sim viettel đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số Imeil 359311062856636 đã qua sử dụng, không có sim; 01 giấy phép lái xe số 170209037600 mang tên Lê Thanh T; 01 chứng minh thư nhân dân số 113361199 mang tên Lê Thanh T và 01 phong bì niêm phong có ghi dòng chữ niêm phong tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ tiền

mệnh giá 100.000 đồng (chưa qua giám định) tạm giữ của Lê Thanh T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình ngày 22/12/2020, mặt sau phong bì niêm phong có dấu tròn đỏ của Công an phường Thịnh Lang, thành phố Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 62/BB ngày 07/4/2021 giữa Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về nội dung liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- VKSND thành phố HB;
- CQCSĐT Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ lq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan